HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 91/2016/NQ-HĐND	*Cao Bằng, ngày 08 tháng 12 năm 2016*

Ký bởi: SỞ TƯ PHÁP
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
Thời gian ký: 22/08/2025 09:02:41

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định khoảng cách và địa bàn xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn tập trung cho học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Xét Tờ trình số 3387/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Nghị quyết quy định khoảng cách và địa bàn xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn tập trung cho học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua quy định khoảng cách và địa bàn xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn tập trung cho học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định khoảng cách và địa bàn xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn tập trung cho học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

b) Đối tượng áp dụng

Đối với học sinh, gồm: Học sinh tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 của Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

Đối với các trường phổ thông là trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh thuộc đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

2. Quy định khoảng cách và địa bàn xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày

a) Khoảng cách

Đối với học sinh tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông: Học sinh đi học qua địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn: phải qua sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua vùng sạt lở đất, đá thì nhà ở xa trường khoảng cách từ 1 km trở lên đối với học sinh tiểu học, từ 2 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở, từ 4,5 km trở lên đối với học sinh trung học phổ thông (Tính từ nhà đến trường phổ thông gần nhất);

b) Địa bàn: Xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi

3. Quy định tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn tập trung cho học sinh bán trú

a) Điều kiện áp dụng việc khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn tập trung cho học sinh phải là trường có tổ chức nấu ăn cho học sinh bán trú có số lượng từ 30 học sinh trở lên.

b) Hỗ trợ kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo định mức khoán kinh phí bằng 135% mức lương cơ sở/01 tháng/30 học sinh, số dư từ 15 học sinh trở lên được tính thêm một lần định mức; nhưng mỗi trường chỉ được hưởng không quá 05 lần định mức nêu trên/01 tháng và không quá 09 tháng/01 năm.

4. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

Điều 2. Hội đồng nhân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Khóa XVI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2016./.

CHỦ TỊCH

Đàm Văn Eng

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT,SGD&ĐT. T(140 b).